

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2682 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
đầu tư các Trạm nghiên đất đá tại xã Phú Lạc,
huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư các Trạm nghiên đất đá tại xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tỉnh Bình Thuận họp ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư các Trạm nghiên đất đá tại xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công văn số 2368/BQLDA7-ĐHDA1 ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ban quản lý Dự án 7;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư các Trạm nghiên đất đá (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý Dự án 7 (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Phong;
- UBND xã Phú Lạc;
- Ban quản lý Dự án 7;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 2682/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư các Trạm nghiền đất đá.
- Chủ dự án: Ban quản lý Dự án 7.
- Địa chỉ liên hệ: xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Chung Khánh Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ liên lạc: Số 63, đường Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0283.8040735 Fax: 0283.8040930
- Mục tiêu dự án: Đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết được nhanh chóng, kịp thời; cung cấp vật liệu đất đắp nền đường phục vụ thi công của Gói thầu XL01 thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết; tận dụng đất đá thải, giảm thiểu lượng chất thải rắn ra môi trường, tránh lãng phí tài nguyên và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước,...
- Tổng quy mô diện tích đất của dự án là 285.827,67 m², gồm: Diện tích của Trạm nghiền đất đá số 1 là 124.873,55 m²; diện tích của Trạm nghiền đất đá số 2, 3 và 4 là 160.954,12 m².
- Tổng quy mô công suất thiết kế các trạm nghiền đất đá là 1.000 tấn/giờ tương đương 4.320.000 tấn sản phẩm/năm, gồm: Trạm nghiền đất đá số 1 với công suất: 350 tấn/giờ; các trạm nghiền đất đá số 2, 3 và 4 với công suất: 650 tấn/giờ.
- Công nghệ sản xuất: Sử dụng đất đá thải từ việc phóng tuyến cao tốc đoạn Vĩnh Hảo – Phan Thiết, đưa về bãi tập kết, sử dụng các trạm nghiền để nghiền ra sản phẩm là vật liệu đất đắp theo quy trình sản xuất như sau: Nguyên liệu đất đá → Bóc xúc, vận chuyển đá vào hàm nghiền → Quá trình nghiền sàng vật liệu → Vận chuyển vật liệu sau nghiền ra bãi chứa → Ủ vật liệu → Kiểm tra chất lượng sản phẩm → Bóc xúc, vận chuyển vật liệu đá nghiền ra thi công.
- Công trình chính của dự án:

+ Trạm nghiền đất đá số 1: 01 Tổ hợp nghiền sàng (bao gồm: cấp liệu rung, kẹp hàm sơ cấp, sàng, côn phá, côn tinh, hệ thống băng chuyền,...) công suất 350 tấn/giờ.

+ Trạm nghiền đất đá số 2, 3 và 4: 01 Tổ hợp nghiền sàng công suất 150 tấn/giờ, 02 Tổ hợp nghiền sàng công suất 250 tấn/giờ cho mỗi tổ hợp.

+ Các bãi tập kết, bãi chứa nguyên vật liệu và sản phẩm, ủ vật liệu; các hạng mục công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Trong giai đoạn xây dựng: Các tác động môi trường chính từ hoạt động thi công xây dựng, lắp ráp thiết bị máy móc, quá trình đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc phục vụ thi công xây dựng,... làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt,...

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các tổ hợp nghiền sàng đất đá trong quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, hoạt động chế biến - nghiền đất đá, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm,...

+ Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân trực tiếp vận hành dự án trong thời gian làm việc.

+ Chất thải rắn sản xuất phát sinh từ hoạt động tháo dỡ tổ hợp nghiền sàng đất đá để trả lại mặt bằng cho địa phương sau khi dự án kết thúc dự án. Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bôi trơn, sửa chữa các cấu kiện nhỏ của tổ hợp nghiền sàng đất đá.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng là 0,045 m³/ngày (24 giờ); lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành là 0,228 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chứa các thành phần chủ yếu là chất lơ lửng, chất hữu cơ, chất vô cơ và vi sinh vật gây bệnh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Tải lượng bụi phát sinh từ hoạt động san gạt mặt bằng do san ủi bề mặt là 158,4 kg/ngày, do gió cuốn từ bề mặt là 84,22 kg/ngày; tải lượng bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình là 7,82 kg/ngày; tải lượng bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu là 4,24 kg/km/ngày.

+ Khí thải từ các phương tiện thi công, lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án chứa các thành phần chủ yếu là Bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC,...

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Tải lượng bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu khoảng 33,96 kg/ngày; thành phần chủ yếu là bụi nặng, kích thước lớn, dễ sa lắng, chỉ phát sinh trong thời gian đổ nguyên vật liệu (khoảng 5 phút đến 7 phút). Tải lượng bụi phát sinh từ hoạt động chế biến - nghiền đá là 1.358,25 kg/ngày. Tải lượng bụi phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm là 0,7068 kg/km/lượt.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm chứa các thành phần chủ yếu là Bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn xây dựng: Do đặc thù của dự án xây dựng, lắp đặt các trạm nghiền đất đá với thời gian thi công ngắn (khoảng 20 ngày) chủ yếu là lắp ráp các cấu kiện sắt thép của tổ hợp nghiền sàng đã có sẵn được chở từ nơi khác đến; dự án không xây dựng các công trình nhà làm việc, nhà ở công nhân, xưởng sửa chữa cơ khí,... nên phát sinh chất thải rắn thông thường hầu như không đáng kể.

- Trong giai đoạn vận hành: Do đặc thù của dự án, trong quá trình hoạt động sản xuất của các trạm nghiền đất đá không phát sinh chất thải rắn sản xuất thông thường. Sau khi dự án kết thúc, hệ thống nghiền sàng sẽ được tháo dỡ, di chuyển đi nơi khác để trả lại mặt bằng cho địa phương, khi đó có phát sinh chất thải rắn thông thường chủ yếu là sắt thép vụn với khối lượng không đáng kể.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng không có phát sinh; khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành là 3,0 kg/tháng. Danh mục chất thải nguy hại chủ yếu là: Dầu thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại,...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

Do đặc thù của dự án không có bố trí nhà ở cho công nhân trong phạm vi dự án nên không phát sinh khối lượng chất thải rắn sinh hoạt; toàn bộ công nhân sau khi tan ca làm việc, nghỉ trưa, ăn uống sinh hoạt được ra về, trung tâm tại nhà ở tập thể gần Ban điều hành công trường của mỗi nhà thầu thi công nằm ngoài phạm vi dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

Dự án không có công trình xử lý nước thải để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu nước thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động (mỗi trạm nghiền 01 nhà vệ sinh) có mô đun nguyên khối, bằng vật liệu composite có hầm chứa phân để lưu chứa; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, định kỳ tối thiểu 06 tháng 01 lần hoặc khi chất thải lưu chứa trong hầm chứa của nhà vệ sinh đầy.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Phương tiện, xe cơ giới phục vụ thi công, vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị ra vào dự án phải tuân thủ quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; tuân thủ quy định về tốc độ cho phép khi tham gia giao thông, vận chuyển không được vượt quá trọng tải cho phép và hạn chế tốc độ khi lưu thông trong khu vực đông dân cư nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi di chuyển; giảm tốc độ thi công, lưu lượng vận chuyển vào ban đêm và vào các giờ cao điểm buổi sáng; vận chuyển nguyên vật liệu phải được che phủ kín nhằm hạn chế rơi vãi nguyên vật liệu ảnh hưởng đến các tuyến đường dẫn cũng như dân cư khu vực xung quanh; vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc.

+ Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở khu vực thi công.

+ Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân khi tham gia thi công xây dựng tại các vị trí có phát sinh bụi.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Giảm thiểu tác động từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu: Bố trí hệ thống đường ống phun nước thường xuyên lên bãi tập kết nguyên vật liệu nhất vào những thời điểm tập kết vật liệu, lúc trời gió nhằm duy trì độ ẩm để hạn chế đến mức tối thiểu khả năng phát tán của bụi đến khu vực xung quanh. Tần suất tưới từ 1 - 3 lần/ngày bằng xe bồn có dung tích 5,0 m³. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu theo đúng lịch trình đã đề ra, phải đổ nguyên vật liệu vào đúng vị trí bãi tập kết. Các phương tiện bốc dỡ nguyên vật liệu khi đi ra công trường được vệ sinh sạch sẽ bằng cách quét sạch lượng bụi, đất bám trên xe nhằm tránh vương vãi ra đường. Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo

hộ lao động cho công nhân trong quá trình sản xuất tại các vị trí có phát sinh bụi, để hạn chế ảnh hưởng của những tác động trên đến sức khỏe công nhân.

+ Giảm thiểu tác động từ hoạt động chế biến - nghiền đá: Mỗi tổ hợp nghiền sàng phải trang bị 01 hệ thống mô tơ và béc phun nước để tưới nước giảm thiểu bụi. Hệ thống tưới nước giảm bụi, bao gồm: 01 bồn chứa nước 12,0 m³, 08 cửa ra tưới giảm bụi (hàm nghiền, côn nghiền, đầu ra thành phẩm đá 0,4, cửa côn nghiền tinh, cửa côn VSI, đầu ra thành phẩm 0,5, đầu ra thành phẩm 1x1 đầu ra thành phẩm 1x2). Tuân thủ đúng định mức đá khi đưa vào chế biến.

+ Giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm: Bố trí xe bồn phun nước giảm thiểu bụi trên các tuyến vận chuyển với tần suất từ 1 - 3 lần/ngày. Phương tiện, xe cơ giới vận chuyển nguyên vật liệu phải tuân thủ quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; sử dụng đúng trọng tải, thiết kế của động cơ, nhiên liệu,... theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về phương tiện giao thông đường bộ, giới hạn lớn nhất cho khí thải; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, máy móc định kỳ; vận chuyển nguyên vật liệu phải được che phủ kín nhằm hạn chế bụi bay hoặc rơi vãi ảnh hưởng đến các tuyến đường dẫn cũng như dân cư khu vực xung quanh; bố trí lịch vận chuyển hợp lý, tránh vận chuyển vào các giờ cao điểm như giờ đi làm, giờ tan sở của người dân; tuân thủ các quy định luật giao thông nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi di chuyển.

Chủ dự án cam kết, thực hiện việc thường xuyên duy tu, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường có tham gia vận chuyển bị hư hỏng, xuống cấp, không ảnh hưởng đến giao thông công cộng trong khu vực và đến người dân khu vực.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn thông thường để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ. Đối với tổ hợp nghiền sàng đất đá, toàn bộ thiết bị, linh kiện được tháo dỡ sau khi kết thúc hoạt động dự án như: sắt thép vụn, tôn vụn,... được bán cho tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu.

3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:

Dự án không có công trình xử lý chất thải nguy hại để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, với các yêu cầu

kỹ thuật, quy trình quản lý quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, với một số nội dung chính như sau:

- Thực hiện phân loại chất thải nguy hại tại nguồn, không để lẫn chất thải nguy hại khác loại với nhau hoặc với các loại chất thải khác.

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định và thu gom, lưu giữ tạm thời tại các Trạm nghiền đá đá trước khi chuyển về khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí tại khu vực Ban điều hành công trường của từng nhà thầu.

- Khu lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời phải được xây dựng theo đúng quy định, có mái che, nền bãi chứa được xây dựng cao hơn cao trình xung quanh, có tường bao quanh, cửa có gờ cao để ngăn việc tràn đổ chất thải nguy hại dạng lỏng ra bên ngoài.

- Ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép quản lý chất thải nguy hại phù hợp; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định,...

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, thực hiện biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Dự án không có công trình xử lý tiếng ồn, độ rung để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện một số biện pháp giảm thiểu và quản lý như sau: Bố trí máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách thích hợp, không tập trung máy móc trong một khu vực để hạn chế tiếng ồn và rung động trong cùng một vị trí; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị trước khi vận hành, vận hành đúng công suất thiết kế, đúng tải trọng quy định; điều chỉnh số lượng máy móc sử dụng một cách luân phiên cho hợp lý để hạn chế sự cộng hưởng tiếng ồn và rung động; các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật; trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân khi tham gia thi công thi công xây dựng.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường

gây ra được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

- Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật; có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường.

- Thực hiện các biện pháp, quy định về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa cháy nổ, an toàn khi làm việc theo đúng quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

Giám sát chất thải rắn: Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2. Giai đoạn vận hành:

a) Giám sát chất thải rắn:

Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

b) Giám sát không khí môi trường lao động:

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại Trạm nghiền đất đá số 1 cách nguồn thải 10 m theo hướng gió.

+ 01 vị trí tại Trạm nghiền đất đá số 2, 3 và 4 cách nguồn thải 10 m theo hướng gió.

- Thông số giám sát: Bụi (TSP), Bụi silic, Tiếng ồn, Độ rung.

- Tần suất giám sát: Thực hiện 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc.

c) Giám sát khác

- Giám sát nước thải sinh hoạt: Thuê đơn vị có chức năng thực hiện dịch vụ môi trường địa phương đến hút hầm và mang chất thải đi xử lý theo quy định; kiểm tra tình trạng làm việc của nhà vệ sinh: đường ống, rò rỉ,... Tần suất thực hiện: Tối thiểu 06 tháng/lần hoặc khi đầy.

- Sự cố cháy, nổ: Giám sát các thiết bị điện, tránh để các sự cố chập cháy do hư hỏng và tuổi thọ của các thiết bị; kiểm tra, lắp đặt các thiết bị bảo vệ. Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện PCCC theo quy định để kịp thời xử lý khi có cháy, nổ xảy ra. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Sự cố môi trường: Giám sát việc áp dụng biện pháp an toàn để có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường; thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- An toàn vệ sinh lao động: Quản lý, giám sát việc công nhân thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; vị trí, khu vực có tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm thì tai nạn lao động rất dễ xảy ra. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- An toàn giao thông: Quản lý, giám sát lưu lượng xe vận chuyển trong quá trình vận chuyển máy móc, thiết bị ra vào dự án như: số lượng, mật độ xe, tốc độ vận chuyển (<30km/giờ) nhằm giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt, sản xuất của hộ dân hai bên đường vận chuyển và các vấn đề về an toàn giao thông tại địa phương. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch

vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội như: Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc sử dụng các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm có tham gia để cam kết, thực hiện duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ và khi bị hư hỏng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng dân quân để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực; nghiêm cấm công nhân uống rượu, đánh bài, để xảy ra các tệ nạn,...; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân; chấp hành và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về chính sách bảo hộ quyền lợi của nhân dân địa phương theo quy định.

6.2. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng, vận hành dự án; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; thường xuyên kiểm tra để có kế hoạch xử lý, ứng phó tức thời nhằm hạn chế tối đa tác động phát sinh đến giao thông tại địa phương,...

6.3. Thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải ở các khâu tiếp nhận, lưu giữ và xử lý, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động của dự án.

6.4. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố cháy nổ do các cơ quan chức năng quy định.

6.5. Sau khi kết thúc dự án, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng dự án theo hiện trạng ban đầu phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch./.